

KẾ HOẠCH
triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn xã Trần Phú

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 22/5/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thường trực Đảng ủy xã Trần Phú xây dựng Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập về chuyển đổi số, kỹ năng số cho Nhân dân; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định Phong trào “Bình dân học vụ số” là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, nhân văn sâu sắc đối với sự phát triển đất nước, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc phát triển quốc gia số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến các thôn, bản, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng nền tảng, dịch vụ số, hình thành văn hóa và thói quen trong môi trường số. Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

- Các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, chính sách về “Bình dân học vụ số”; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể và lộ trình thực hiện.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án phát triển Năng lực số tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là

phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến hết năm 2025

- 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trưởng thành có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thành thạo thiết bị thông minh để truy cập thông tin, sử dụng dịch vụ số thiết yếu, các dịch vụ số khác và biết bảo vệ bản thân trên môi trường số, được tích hợp vào nền tảng VneID.

- Phần đầu 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Mục tiêu đến hết năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phần đầu trên 90% người dân trên địa bàn xã trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông

minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin của cơ quan, đơn vị, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào "Bình dân học vụ số".

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào "Bình dân học vụ số". Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Lòng ghép, triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Triển khai các nền tảng

2.1. Tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID do Trung ương xây dựng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

2.2. Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

2.3. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

3.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

3.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo

b) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

c) Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

3.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

3.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn cấp xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản,

âm thanh, dịch thuật, ... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiến cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

4. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai chương trình “Bình dân học AI” giai đoạn 2024-2025 tại tỉnh Thái Nguyên.

4.2. Tổ chức thực hiện Mô hình " Mỗi công dân - Một danh tính số": Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

4.3. Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở các thôn có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ công nghệ số cộng đồng để trực tiếp hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Thường trực Đảng ủy trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 1.1, mục 1 Phần IV; a),

3.1 mục 3 phần IV.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của đơn vị hưởng ứng Phong trào.
- Chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại phần IV.
- Cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn nhằm chuẩn bị các cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng và triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong hệ thống tổ chức thuộc đơn vị quản lý, phụ trách. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.
- Đoàn Thanh niên xã Trần Phú: Tổ chức phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

4. Công an xã

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 4.2, 4.3, mục 4, phần IV.
- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành Công an.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an xã chủ trì.

5. Văn phòng Đảng ủy xã

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào và báo cáo theo quy định.

6. Các chi bộ trực thuộc

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của Đảng ủy, tuyên truyền đảng viên, Nhân dân hưởng ứng phong trào phù hợp với điều kiện thực tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Yêu cầu các đơn vị phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào về Ban Chi đạo tuần trước ngày 15 của tháng giữa quý (*qua Ban xây dựng Đảng để tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy*).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐU xã,
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã,
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể xã,
- Công an xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Hoàng Văn Vĩnh